

Số 116/TTYT-KD
V/v đề nghị báo giá hoá chất xét nghiệm,
Test nhanh chẩn đoán và vật tư y tế

Rạch Giá, ngày 09 tháng 3 năm 2023

Kính gửi: Các Công ty kinh doanh hoá chất xét nghiệm, Test nhanh chẩn đoán và vật tư y tế.

Nhằm căn cứ xây dựng dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm hoá chất xét nghiệm, Test nhanh chẩn đoán và vật tư y tế, giai đoạn 2023-2025, Trung tâm Y tế TP Rạch Giá đề nghị Quý Công ty báo giá các hoá chất xét nghiệm, Test nhanh chẩn đoán và vật tư y tế (có danh mục kèm theo):

1. Nội dung báo giá bao gồm các thông tin:

- Phân nhóm theo Thông tư 14;
- Tên hoá chất hoặc test nhanh chẩn đoán hoặc vật tư y tế;
- Thành phần và thông số kỹ thuật cơ bản;
- Quy cách;
- Tiêu chuẩn chất lượng;
- Xuất xứ;
- Đơn vị tính, đơn giá có VAT (đã bao gồm toàn bộ các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển);
- Giá đã trúng thầu trong vòng 120 ngày đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Bộ Y tế (nếu có);
- Giá kê khai theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP, đường link kê khai giá.

Lưu ý: Hiệu lực của báo giá theo qui định;

2. Nơi nhận báo giá: Khoa dược – TTB – VTYT, Trung tâm Y tế TP Rạch Giá.

3. Địa chỉ: số 02 Âu Cơ, phường Vĩnh Lạc, TP Rạch Giá, Kiên Giang.

4. Địa chỉ thư điện tử: khoaduoc.ttytrachgia@yahoo.com.vn (gửi file mềm)

5. Thời hạn gửi báo giá: trước 17h ngày 19/3/2023

Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ Khoa dược – TTB – VTYT, SĐT 02973 94 11 64

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý công ty./. *mv*

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ (để biết);
- Cổng thông tin điện tử TTYT;
- Lưu: VT, KD.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Quý



DANH MỤC HOÁ CHẤT XÉT NGHIỆM, TEST NHANH CHẨN ĐOÁN VÀ VTYT

(Kèm theo Công văn số: 886 /TTYT-KD ngày 09/3/2023 của Trung tâm Y tế TP Rạch Giá)

STT	Phân nhóm dự kiến theo TT14/20/TT-BYT	Tên hoá chất (Tên dùng chung không ghi tên thương mại)	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Tiêu chuẩn chất lượng	ĐVT	Xuất xứ hàng hóa	Đơn giá tham gia thầu (có VAT)	Đơn giá trúng thầu gần nhất	Đơn giá kê khai	link kê khai giá
I. Hoá chất xét nghiệm tương thích với máy huyết học Laser Nihon Kohden Celltac - Alpha (Hoá chất đồng bộ trên một thiết bị)											
1	Nhóm 6	Dung dịch pha loãng cho máy huyết học				ml					
2	Nhóm 6	Dung dịch rửa cho máy huyết học				ml					
3	Nhóm 6	Dung dịch ly giải cho máy huyết học				ml					
4	Nhóm 3	Chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm huyết học (mức 1)				ml					
5	Nhóm 3	Chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm huyết học (mức 2)				ml					
II. Hoá chất xét nghiệm Sinh Hoá tương thích với máy Tobo 270 (Hoá chất đồng bộ trên một thiết bị)											
1	Nhóm 3	Xét nghiệm định lượng ALT (SGPT)				ml					
2	Nhóm 3	Xét nghiệm định lượng AST (SGOT)				ml					
3	Nhóm 3	Xét nghiệm định lượng Gamma-glutamyltransferase (GGT)				ml					
4	Nhóm 3	Xét nghiệm định lượng Creatinine (Enzymatic)				ml					
5	Nhóm 3	Xét nghiệm định lượng URE (Bun)				ml					
6	Nhóm 3	Xét nghiệm định lượng Acid uric				ml					
7	Nhóm 3	Xét nghiệm định lượng Glucose				ml					
8	Nhóm 3	Xét nghiệm định lượng HbA1C				ml					
9	Nhóm 3	Chất chuẩn HbA1C				ml					
10	Nhóm 3	Chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm HbA1C				ml					



STT	Phân nhóm dự kiến theo TT14/20/TT-BYT	Tên hoá chất (Tên dùng chung không ghi tên thương mại)	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Tiêu chuẩn chất lượng	ĐVT	Xuất xứ hàng hóa	Đơn giá tham gia thầu (có VAT)	Đơn giá trúng thầu gần nhất	Đơn giá kê khai	link kê khai giá
11	Nhóm 3	Hóa chất bổ trợ ly giải cho xét nghiệm HbA1C				ml					
12	Nhóm 3	Xét nghiệm định lượng H-Cholesterol				ml					
13	Nhóm 3	Xét nghiệm định lượng L-Cholesterol				ml					
14	Nhóm 3	Xét nghiệm định lượng Cholesterol				ml					
15	Nhóm 3	Xét nghiệm định lượng Triglycerides				ml					
16	Nhóm 3	Hóa chất chuẩn cho xét nghiệm bộ mỡ				ml					
17	Nhóm 3	Chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm bộ mỡ				ml					
18	Nhóm 3	Xét nghiệm định lượng Total Bilirubin				ml					
19	Nhóm 3	Xét nghiệm định lượng Direct Bilirubin				ml					
20	Nhóm 3	Chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm Sinh hóa (mức 1)				ml					
21	Nhóm 3	Chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm Sinh hóa (mức 2)				ml					
22	Nhóm 3	Dung dịch rửa Alkaline cho thiết bị				ml					
23	Nhóm 3	Dung dịch rửa Acid cho thiết bị				ml					
24	Nhóm 3	Hóa chất chuẩn Multi Calibrator cho xét nghiệm Sinh hóa				ml					

III. Hoá chất Điện Giải 4 thông số Na/K/Cl/Ca phù hợp với máy IoNEX/Jokoh

1	Nhóm 3	Hóa chất bổ trợ xét nghiệm điện giải đồ				ml					
2	Nhóm 3	Hóa chất bổ trợ xét nghiệm điện giải đồ				ml					
3	Nhóm 3	Hóa chất bổ trợ xét nghiệm điện giải đồ				ml					

STT	Phân nhóm dự kiến theo TT14/20/TT-BYT	Tên hoá chất (Tên dùng chung không ghi tên thương mại)	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Tiêu chuẩn chất lượng	ĐVT	Xuất xứ hàng hóa	Đơn giá tham gia thầu (có VAT)	Đơn giá trúng thầu gần nhất	Đơn giá kê khai	link kê khai giá
4	Nhóm 3	Điện cực Tham chiếu cho máy xét nghiệm điện giải đồ				cái					
5	Nhóm 3	Điện cực Natri cho máy xét nghiệm điện giải đồ				cái					
6	Nhóm 3	Điện cực Kali cho máy xét nghiệm điện giải đồ				cái					
7	Nhóm 3	Điện cực Chloride cho máy xét nghiệm điện giải đồ				cái					
8	Nhóm 3	Điện cực Canxi cho máy xét nghiệm điện giải đồ				cái					
9	hàng phân nhỏ	Vật tư bổ trợ xét nghiệm điện giải đồ									
10	hàng phân nhỏ	Vật tư bổ trợ xét nghiệm điện giải đồ									
11	Nhóm 3	Chất kiểm chuẩn cho máy điện giải 4 thông số (mức 1)				ml					
12	Nhóm 3	Chất kiểm chuẩn cho máy điện giải 4 thông số (mức 2)				ml					
IV. NƯỚC TIỂU BÁN TỰ ĐỘNG											
1	Nhóm 3	Que nước tiểu URS 11				que					
V. HOÁ CHẤT THÔNG DỤNG											
1	Nhóm 3	Anti A				ml					
2	Nhóm 3	Anti B				ml					
3	Nhóm 3	Thuốc rửa phim Xquang Fixer				can					
4	Nhóm 3	Thuốc rửa phim Xquang Develop				can					
VI. TEST NHANH CHẨN ĐOÁN VÀ VẬT TƯ Y TẾ											
1		Test nhanh chẩn đoán HAV IgM (Card)				Test					

[illegible]